

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/HSST  
Ngày: 25/9/2019

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh

2. Ông Phạm Lê Thụy

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Thìn -  
Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/HSST ngày 03/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 14/9/2019, đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969; tại: tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Bơ và bà Nguyễn Thị Pha (đã chết); chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, hiện ở thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, tại thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Huỳnh Văn D**, sinh năm 1978; trú tại: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

Người làm chứng: **Nguyễn H**, sinh năm 1970; trú tại: thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 04/3/2019, Huỳnh Văn D đang nằm trên võng phía trước nhà của D ở thôn 1, xã B, nhìn thấy Nguyễn Thị H đi ngang qua thì D nói to “*Ai như con đi về làng*”, Hoa không nói gì và bỏ đi. Khoảng 05 phút sau D điều khiển xe mô tô đi mua thuốc lá tại nhà bà Nguyễn Thị p, khi trở về thì thấy Hoa đang đi bộ tại con đường đất sỏi vào khu dân cư thôn 1, xã B trên tay cầm theo nón bảo hiểm màu vàng. Tại đây hai người lại xảy ra cãi nhau, D đi đến gần chỗ Hoa rồi xuống xe đứng đối diện với Hoa, D dùng tay phải tát trúng má trái của Hoa. Hoa liền dùng tay trái cầm

nón bảo hiểm giơ lên cao, đập mạnh từ trên xuống nhiều lần trúng vào vùng đầu của D làm D liêng xiêng rồi té ngã xuống đất. D dùng 02 tay nắm áo Hoa, kéo Hoa ngã chúi xuống úp trên người của D. Hoa ngồi dậy, tay phải nắm áo D, tay trái nhặt 01 hòn đá có kích thước 4x6 ở gần đó giơ lên cao đập từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên phải của D gây thương tích. D và Hoa tiếp tục giằng co với nhau thì Nguyễn Hải (bạn của Hoa) đi đến can ngăn D và Hoa ra, Hải không tham gia đánh D. Sau đó, Hải chở Hoa đi uống cà phê do có hẹn từ trước, còn D thì gọi điện nhờ người đưa đi cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 05/3/2019 của Trung tâm y tế huyện T – Sở y tế Bình Thuận, xác định: Huỳnh Văn D vào viện lúc 10 giờ 25 phút ngày 05/3/2019, tình trạng thương tích:

- Vết thương đầu phải # 5cm;
- Xuất huyết kết mạc (P);
- Than đau vùng trán (P).

Tại Bản kết luận giám định số 201/2019/TgT ngày 25/4/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Bình Thuận, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn D:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải hiện để lại sẹo lành, kích thước: 3x0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Đa chấn thương phần mềm trán phải, mắt phải, mạn sườn phải đã được điều trị hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

- Hiện không để lại cố tật.

Tại bản cáo trạng số 74/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoa, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Xử phạt bị cáo Hoa mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý tang, vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tang vật chứng của vụ án gồm 01 nón bảo hiểm màu vàng bị vỡ nát, 01 hòn đá 4x6 có dính chất màu đỏ và 01 áo sơ mi màu trắng dài tay có dính chất màu đỏ của Huỳnh Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Về phần bồi thường dân sự: bị cáo Nguyễn Thị H, phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho người bị hại Huỳnh Văn D theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo thừa nhận bị cáo có gây thương tích cho Huỳnh Văn D, nhưng lỗi là do người bị hại D xúc phạm và đánh bị cáo trước, nên bị cáo đánh lại, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là không đúng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại bị cáo không đồng ý phạm tội cố ý gây thương tích như kết luận điều tra và bản cáo trạng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và bị hại không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Sau khi nhận được quyết định xét xử vào ngày 13/9/2019 bị cáo Nguyễn Thị H, gửi Bản tường trình, có nội dung không đồng ý với kết luận và truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã được Cơ quan điều tra giao nhận bản kết luận điều tra, phù hợp với biên bản giao nhận bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố (biên bản ghi ngày 20/7/2019 tại bút lục số 18) và đã được nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với biên bản giao nhận cáo trạng (biên bản ghi ngày 07/8/2019) được lưu tại hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật hình sự, quy định về thời hiệu khiếu nại các văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, nên việc khiếu nại của bị cáo đã hết thời hiệu giải quyết khiếu nại.

Ngày 23/9/2019 người bị hại Huỳnh Văn D, gửi Đơn khiếu nại có nội dung, theo đơn tố cáo ngày 06/3/2019 người bị hại tố cáo bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hải có hành vi “dùng hung khí đánh người gây thương tích”, nhưng Cơ quan điều tra chỉ xử lý đối với bà Hoa, còn ông Hải là người làm chứng là bỏ lọt tội phạm. Tại phiên tòa người bị hại tự nguyện rút lại đơn khiếu nại, không tố cáo đối với ông Nguyễn Hải.

Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo và chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 04/3/2019 tại con đường đất sỏi vào khu dân cư thôn 1, xã B, tại đây Nguyễn Thị H và Huỳnh Văn D xảy ra cự cãi nhau, D đi đến gần chỗ Hoa rồi xuống xe đứng đối diện với Hoa, D dùng tay phải tát trúng má trái của Hoa. Hoa liền dùng tay trái cầm nón bảo hiểm giơ lên cao, đập mạnh từ trên xuống nhiều lần trúng vào vùng đầu của D làm D liếng xiểng rồi té ngã xuống đất. D dùng 02 tay nắm áo Hoa, kéo Hoa ngã chúi xuống úp trên người của D. Hoa ngồi dậy, tay phải nắm áo D, tay trái nhặt 01 hòn đá có kích thước 4x6 ở gần đó giơ lên cao đập từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên phải của D gây thương tích cho D với tỷ lệ 03%. Vì vậy, bản cáo trạng số 74/CT/VKSTP-HS ngày 07/8/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo thừa nhận có gây thương tích cho Huỳnh Văn D, nhưng lỗi là do D xúc phạm và đánh bị cáo trước, nên bị cáo đánh lại, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích là không đúng. Bị cáo nói lời nói sau cùng, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại bị cáo không đồng ý phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thương tích của Huỳnh Văn D là do một mình bị cáo gây ra, ông Nguyễn Hải đến can ngăn chứ không có đánh Huỳnh Văn D, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo theo nội dung bằng cáo trạng đã nêu, nhưng bị cáo không đồng ý phạm tội “cố ý gây thương tích” là không có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị H là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, nhưng xem thường pháp luật đã dùng hung khí nguy hiểm, cố ý xâm hại tới sức khỏe của Huỳnh Văn D một cách công khai. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc và đưa ra mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có lỗi của người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra đời sống xã hội, mà cho bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý tang vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra Huỳnh Văn D giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 nón bảo hiểm màu vàng bị vỡ nát, 01 hòn đá 4x6 có dính chất màu đỏ và 01 áo sơ mi màu trắng dài tay có dính chất màu đỏ, đây là loại hung khí nguy hiểm mà Hoa sử dụng trong việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc áo sơ mi màu trắng dài tay có dính chất màu đỏ, là tài sản hợp pháp của D, tại phiên tòa D khai rằng chiếc áo không còn giá trị sử dụng và không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại Huỳnh Văn D, yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị H, phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng

và tiền công lao động thời gian 30 ngày, với tổng số tiền là 11.815.000. Tại phiên tòa hôm nay, qua hòa giải tại phiên tòa người bị hại yêu cầu Tòa án giải quyết điều chỉnh lại mức bồi thường phù hợp theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào bảng kê khai tiền điều trị gồm khoản tiền bệnh viện có hóa đơn là 1.815.000 đồng, tiền chi phí đi lại giám định là 1.000.000 đồng, 02 khoản chi này là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền công lao động với thời gian 30 ngày là chưa phù hợp, bởi lẽ thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 3% không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe lao động, hơn nữa hậu quả này cũng có lỗi của người bị hại, nên chỉ chấp nhận các ngày mà người bị hại đi bệnh viện và giám định, thực tế là 4 ngày với số tiền là 1.200.000 đồng (bồi dưỡng 4 ngày x 100.000 + tiền công lao động 4 ngày x 200.000đồng), bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các khoản bồi thường hợp lá khác là 4.015.000 đồng.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 134, điểm c, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

**2. Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Thị H**, phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”

**3. Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Thị H **06 (Sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án (25/9/2019).

**4. Về bồi thường dân sự:** áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP, ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu “Bồi thường thiệt hại về sức khỏe” của bị hại Huỳnh Văn D đối với bị cáo Nguyễn Thị H. Bị cáo Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích và các khoản hợp lý khác cho bị hại Huỳnh Văn D, với tổng số tiền là: **4.015.000 đồng (Bốn triệu không trăm mười lăm ngàn đồng)**

Kể từ ngày người bị hại D có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Hoa phải có trách nhiệm trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

**5. Về xử lý tang, vật chứng của vụ án:** áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu vàng bị vỡ nát, 01 hòn đá 4x6 có dính chất màu đỏ và 01 áo sơ mi màu trắng dài tay có dính chất màu đỏ (Vật chứng được

tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

**6. Về án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoa phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**7. Về quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã B và gia đình giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoa thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Thạch**